

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg đến các đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và Nhân dân.

2. Triển khai thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

#### **II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng đối tượng thụ hưởng, không bỏ sót đối tượng, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

2. Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7 và điểm 8 mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP) và chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

3. Phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành, địa phương trong việc triển khai chính sách, phù hợp điều kiện cụ thể của từng đơn vị, địa phương để linh hoạt triển khai hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động đã xác định đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ**

***1.1. Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp***

- Đối tượng hỗ trợ: Theo Điều 1 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Mức đóng và thời gian áp dụng mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Theo Điều 2 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Đơn vị thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện theo quy định.

***1.2. Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất***

- Đối tượng hỗ trợ: Theo Điều 4 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 5 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Đơn vị thực hiện: Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện theo quy định.

***1.3. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động***

- Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 9 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 10 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Hồ sơ đề nghị, trình tự thủ tục thực hiện: Theo Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện theo quy định.

***1.4. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương***

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 14 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.
- Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 15 và Điều 16 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, thẩm định hồ sơ của các đơn vị trên địa bàn quản lý; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### ***1.5. Hỗ trợ người lao động ngừng việc***

- Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ và phương thức chi trả: Theo Điều 18 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 19 và Điều 20 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ của lao động trên địa bàn quản lý; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### ***1.6. Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp***

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 21 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 22 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ đề nghị, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 23 và Điều 24 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### ***1.7. Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế***

- Đối tượng hỗ trợ: Theo Điều 25 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo Điều 26 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thẩm định hồ sơ của đối tượng trên địa bàn quản lý; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### ***1.8. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật***

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 29 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 30 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, thẩm định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### **1.9. Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch**

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 31 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 32 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 33 và Điều 34 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, thẩm định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### **1.10. Hỗ trợ hộ kinh doanh**

- Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo Điều 35 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức hỗ trợ, phương thức chi trả: Theo Điều 36 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 37 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, rà soát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

### **1.11. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất**

- Điều kiện vay vốn: Theo Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân: Theo Điều 39 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục: Theo Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xem xét, giải quyết theo quy định.

## **2. Xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, mức hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác**

**2.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Căn cứ tình hình thực tế của địa phương đề xuất tiêu chí (*thu nhập bình quân/người; thời gian cư trú ở địa phương;...*); xác định đối tượng (*đặc điểm nghề nghiệp; thu nhập hàng ngày;...*), mức hỗ trợ phù hợp tiêu chuẩn về thu nhập do tổ chức/cá nhân có thẩm quyền

ban hành báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Hoàn thành trước ngày 25 tháng 7 năm 2021.

**2.2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội :** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ điều kiện cụ thể và khả năng ngân sách của địa phương, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, xác định đối tượng, mức tiền hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) và một số đối tượng đặc thù (*nếu có*) theo quy định tại điểm 12, mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP và Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại các điểm 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, phần II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ do ngân sách nhà nước đảm bảo, trong đó:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ 80% kinh phí thực chi chính sách hỗ trợ cho các đối tượng.

- Ngân sách địa phương sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (*bao gồm cấp tỉnh, huyện, xã*) và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để đảm bảo 20% kinh phí thực chi chính sách còn lại.

2. Kinh phí thực hiện cho người sử dụng lao động vay để trả lương cho người lao động trong thời gian ngừng việc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tái cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Căn cứ nhiệm vụ được giao, khẩn trương hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ và triển khai thực hiện theo quy định. Phối hợp thực hiện nhanh chóng kịp thời các nhiệm vụ có liên quan; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về các chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19.

##### **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan có hình thức thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

- Theo dõi, định kỳ hằng tháng (*trước ngày 25*) tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng gửi các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

## **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở số liệu rà soát, tổng hợp, đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo Bộ Tài chính xem xét thẩm định, cấp bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện; Đồng thời, phân bổ nguồn ngân sách địa phương và nguồn trung ương bổ sung mục tiêu đảm bảo thực hiện các chính sách trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo quy định hiện hành.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp kiểm tra việc phân bổ vốn và triển khai nhiệm vụ cho người sử dụng lao động vay trả lương cho người lao động theo quy định và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông tổ chức tuyên truyền, đăng tải các văn bản quy định hỗ trợ của Trung ương; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong toàn tỉnh biết, thực hiện và tham gia giám sát thực hiện tại địa phương.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố thông tin đến các cơ sở giáo dục ngoài công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, tổng hợp đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 và Điều 21 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi đóng trụ sở xem xét giải quyết chính sách theo quy định.

## **6. Sở Y tế**

- Phổ biến các chính sách hỗ trợ cho các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung, các khu vực bị phong tỏa do đại dịch COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung lập danh sách các đối tượng theo quy định tại Điều 25 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, đang trong thời gian điều trị COVID-19, cách ly gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **7. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Thực hiện xác nhận đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đề nghị của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan trong việc rà soát, xác định đối tượng người lao động được quy định theo Nghị quyết số 68/NQ-CP.

**8. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh:** Chủ động nguồn vốn, tập trung triển khai cho vay, đảm bảo công khai, kịp thời, đúng quy định. Chủ động phối hợp với cơ quan có liên quan nắm bắt thông tin, tiếp cận người sử dụng

lao động, xác định đúng đối tượng đủ điều kiện cho vay, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định.

**9. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Liên minh Hợp tác xã:** Tổ chức tuyên truyền chính sách nêu trên đến các đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và người lao động biết; Đồng thời, phối hợp địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chính sách kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 đến hội viên, đoàn viên; người lao động, người sử dụng lao động và Nhân dân biết. Phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nếu phát hiện tồn tại, hạn chế (nếu có).

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện. Định kỳ (trước ngày 20 hàng tháng) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh. Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc; các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các Sở, ban, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Thông tin và Truyền thông; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Liên minh Hợp tác xã; Cục Thuế tỉnh; Báo Kon Tum; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (t/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- UBND các huyện; thành phố (t/h);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.NTMD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Ngọc**